

KINH TẾ - XÃ HỘI

QUAN NIỆM CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ
CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Nguyễn Thị Vân Anh*

Ngày nhận bài: 08/12/2025 | Ngày gửi phản biện: 08/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 20/01/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích và làm rõ quan niệm của V.I.Lênin về quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh cách mạng ở nước Nga Xô viết. Lenin cho rằng, trong quản lý phát triển xã hội, các chính sách và chiến lược quản lý cần phải dựa trên thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển xã hội công bằng và văn minh. Ông khẳng định, để đạt được mục tiêu cách mạng, cần có một chiến lược toàn diện bao gồm chính trị, kinh tế và văn hóa, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân. Đồng thời, quản lý phát triển xã hội cần phải linh hoạt và thích ứng với điều kiện lịch sử cụ thể, nhưng vẫn phải đảm bảo các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Từ đó, bài viết khẳng định trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu và vận dụng lý luận của Lenin là cần thiết để phát triển bền vững xã hội Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo quan điểm của Lenin trong việc quản lý phát triển xã hội nhằm đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, do đó cần thiết phải tiếp tục đổi mới trong quản lý xã hội, tạo ra động lực tích cực cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Từ khóa: quản lý phát triển xã hội, V.I.Lênin, quản lý xã hội, chính sách, chiến lược

Abstract: The article analyzed and clarified V.I.Lenin's concept of social development management in the revolutionary context of Soviet Russia. Lenin believed that in social development management, management policies and strategies must be based on practice and promote fair and civilized social development. He affirmed that to achieve revolutionary goals, a comprehensive strategy including politics, economics and culture is needed, while affirming the leadership role of the Communist Party and the masses. At the same time, social development management must be flexible and adaptable to specific historical conditions, but still must ensure the principles of socialism. From there, the article

* Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Email: nguyenvananh.sh@gmail.com

affirms that in the current context, studying and applying Lenin's theory is necessary for the sustainable development of Vietnamese society. The Communist Party of Vietnam has creatively applied Lenin's viewpoint in managing social development, aiming to ensure social progress and justice. Therefore, it is necessary to continue innovation in social management, creating positive momentum for sustainable development in the future.

Keywords: Social development management, V.I.Lenin, social management, policy, strategy

Giới thiệu

V.I.Lênin, một trong những nhà tư tưởng vĩ đại của thế kỷ XX, không chỉ nổi tiếng với vai trò lãnh đạo trong Cách mạng Tháng Mười Nga, mà còn để lại những dấu ấn sâu sắc trong lĩnh vực lý luận chính trị và quản lý xã hội. Quan niệm của Lênin về chính sách và chiến lược quản lý phát triển xã hội không chỉ phản ánh tầm nhìn sâu sắc của ông về sự phát triển của xã hội, mà còn đưa ra những giải pháp thiết thực cho việc xây dựng một xã hội công bằng và văn minh. Lênin cho rằng, để đạt được mục tiêu cách mạng, cần phải có một chiến lược quản lý toàn diện, bao gồm cả chính trị, kinh tế và văn hóa. Ông đã khẳng định tầm quan trọng của việc lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong việc định hình chính sách, cũng như vai trò của quần chúng nhân dân trong quá trình phát triển xã hội. Nội dung bài viết sẽ làm rõ quan niệm của V.I.Lênin, phân tích những nguyên tắc cơ bản mà ông đề xuất trong việc quản lý và phát triển xã hội, đồng thời chúng ta có thể rút ra những bài học quý giá từ tư tưởng của ông trong bối cảnh hiện nay. Qua đó, chúng ta sẽ thấy được sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, phân tích những chính sách, chiến lược ông đề xuất, và đánh giá tác động của chúng đến sự phát triển xã hội trong bối cảnh lịch sử cụ thể.

1. Quan niệm của V.I.Lênin về chính sách và chiến lược quản lý phát triển xã hội phải dựa trên thực tiễn và thúc đẩy phát triển

Sự phát triển của bất kỳ xã hội nào cũng không thể tách rời thực tiễn phát triển cụ thể. Chỉ khi dựa vào thực tế và áp dụng các chiến lược thiết thực, xã hội mới có thể tiến bộ. Việc tuân thủ quy luật khách quan này là cần thiết để quản lý xã hội hiệu quả và đạt được các mục tiêu phát triển cho xã hội và con người. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng chế độ Xô viết và thúc đẩy quản lý phát triển xã hội, Lênin luôn khẳng định quản lý sự phát triển xã hội phải căn cứ vào thực tiễn: “Chúng ta phải *suy nghĩ kỹ* rằng muốn quản lý được tốt, thì ngoài cái tài biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến, còn cần phải biết *tổ chức trong lĩnh vực thực tiễn*. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức theo phương thức mới những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống của hàng chục và hàng chục triệu con người” (V.I.Lênin, 2006). Ông kiên định thực hiện các sách lược quản lý phát triển xã hội phù hợp với các điều kiện thực tế.

Sau khi Lênin lãnh đạo Cách mạng tháng Mười thành công, ông đã coi việc củng cố chế độ Xô viết mới thành lập là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Lênin tin rằng khi chúng ta vận dụng cương lĩnh, sách lược đúng đắn của mình để thuyết phục được đông đảo quần chúng nhân dân, thì việc chúng ta đã nắm chính quyền và trấn áp bọn bóc lột, nhiệm vụ chính của chúng ta là tổ chức chính quyền nước Nga. Vào thời điểm này, Lênin đã nhận ra rằng chỉ có thông qua quản lý xã hội mới có thể khôi phục nền kinh tế Nga và thúc đẩy sự phát triển của xã hội Nga. Quản lý đất nước là điều kiện cần thiết để củng cố chế độ Xô viết. Ông đã có những cuộc thảo luận ban đầu về cách quản lý đất nước qua các tác phẩm, như *“Nhà nước và cách mạng”*, *“Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết”*, *“Tổ chức thi đua như thế nào”*,... nhằm làm rõ các vấn đề trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Vì vậy, Lênin nhấn mạnh rằng, để quản lý đất nước hiệu quả, trước hết cần phải giải quyết các vấn đề kinh tế: phục hồi lực lượng sản xuất bị chiến tranh tàn phá, hàn gắn vết thương chiến tranh, giữ vững một trật tự tối thiểu, và đẩy mạnh phát triển kinh tế trong nước (V.I.Lênin, 2006b). Ông cho rằng, việc sản xuất và phân phối hàng hóa cần phải được cải thiện không ngừng để nâng cao năng suất và phát triển kinh tế. Điều này có nghĩa là phát triển năng suất là nhiệm vụ chính, và việc kiểm kê, kiểm soát sẽ là phương pháp quản lý để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ này.

Lênin cho rằng, để thực hiện những nhiệm vụ này, cần phải xuất phát từ thực tiễn và phát huy quyền lực của giai cấp vô sản đã được thiết lập. Đồng thời, cần có các điều kiện kinh tế và xã hội mà sự phát triển của chủ nghĩa tư bản mang lại, bao gồm sản xuất máy móc quy mô lớn, mạng lưới đường sắt và bưu điện phát triển tốt, cùng với các cơ sở giáo dục quốc gia được nâng cao. Ông đã chủ trương cải tạo toàn bộ đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, để tổ chức và xây dựng một hệ thống quan hệ kinh tế xã hội chủ nghĩa, thực hiện xã hội hóa nền sản xuất và nâng cao năng suất lao động, cần phải tiến hành cải tạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Điều này bao gồm việc xóa bỏ quyền sở hữu của bọn bóc lột, chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ lẻ, cá thể sang nền kinh tế tập thể, sản xuất hiện đại. Cần loại bỏ các tổ chức kinh tế cũ của tư sản bóc lột và xây dựng hệ thống tổ chức kinh tế mới. Lao động xã hội phải được tổ chức lại theo một trình độ cao hơn, thực hiện sản xuất và phân phối một cách có kế hoạch, dựa trên nền tảng sản xuất ngày càng hiện đại hóa, nhằm phục vụ lợi ích trước mắt và lâu dài của người lao động. Cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng cần được thực hiện thông qua cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, cũng như thực hiện cách mạng tư tưởng văn hóa để không ngừng nâng cao trình độ và tăng năng suất lao động. Đó là những nhiệm vụ cơ bản trong tổ chức và quản lý mà giai cấp vô sản phải thực hiện khi đã giành được chính quyền và thiết lập chế độ xã hội mới (Nguyễn Thanh Tuấn và cộng sự, 2011).

Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn và phức tạp, Lênin đã xác định rằng vấn đề kinh tế cần được đặt lên hàng đầu. Để xây dựng nền kinh tế của chủ nghĩa xã hội, việc quan trọng là tổ chức cho toàn dân thực hiện kiểm kê và kiểm soát một cách toàn diện và chặt chẽ quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm. Việc tính toán và giám sát không chỉ là những biện pháp quan trọng để điều tiết sản xuất và phân phối, mà còn là điều kiện cần thiết để thúc đẩy và đảm bảo sự phát triển liên tục của xã hội xã hội chủ nghĩa. Thời điểm đó ở Nga, giai cấp công nhân chỉ chiếm thiểu số, trong khi người mù chữ lại là đa số trong dân số. Trong điều kiện như vậy, việc thực hiện kiểm kê và kiểm soát toàn dân là rất khó khăn. Do đó, cần phải có những người có kỹ năng tính toán và giám sát thực tế để thực hiện nhiệm vụ này. Đây cũng là một trong những lý do quan trọng khiến Lênin luôn coi trọng nền giáo dục Xô viết.

Trong bối cảnh nội chiến và sự can thiệp vũ trang từ nước ngoài, V.I. Lênin đã đề xuất “chính sách cộng sản thời chiến” nhằm đưa nước Nga tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Các biện pháp chính bao gồm quốc hữu hóa toàn bộ công nghiệp và ruộng đất, cấm tư hữu và thiết lập các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Chính sách này cũng nhấn mạnh việc phát triển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung thông qua Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, có nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất và phân phối sản phẩm. Thu hẹp, làm giảm thiểu các quan hệ hàng hóa - tiền tệ trong nền kinh tế. Quan hệ kinh tế giữa nhà nước và nông dân được thực hiện thông qua “trung thu”, trong khi các mối quan hệ khác được điều chỉnh bằng hệ thống cung cấp hiện vật qua tem phiếu. Những biện pháp của chính sách này, mặc dù mang tính khắc nghiệt do tình trạng khủng hoảng, cấp bách như Lênin nhận xét: “Chúng ta không thể hành động khác thế được. Bất cứ một cách hành động nào khác, về phía chúng ta, đều có nghĩa là hoàn toàn đầu hàng” (V.I.Lênin, 2006d), song đã đạt được những kết quả tích cực quan trọng. Cụ thể, chính sách này đã giải phóng sức sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cung cấp lương thực cho quân đội và làm tăng cường khả năng cung cấp sản phẩm cho nhu cầu dân sinh. Chính sách cộng sản thời chiến không chỉ mang lại ruộng đất cho nông dân, mà còn góp phần vào sự ổn định của đất nước trong giai đoạn khó khăn (Lê Hữu Tầng, 2003).

Không chỉ vậy, nước Nga Xô viết lúc bấy giờ chủ yếu là tiểu nông, trong khi giai cấp công nhân vẫn còn tương đối ít. Để tăng năng suất lao động và phát triển công nghiệp lớn, cần phải cân nhắc đến lợi ích của nông dân và phát triển cung cấp lương thực, cũng như nhiên liệu. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tư tưởng tiểu tư sản, người nông dân gặp khó khăn trong việc hiểu các khái niệm phát triển tiên tiến của giai cấp vô sản. Vì vậy, Lênin nhấn mạnh rằng, công tác ở nông thôn cần được thực hiện một cách cẩn thận và tận tâm. Để đạt hiệu quả, cần xuất phát từ thực tế và nhu cầu của nông dân, áp dụng các biện pháp phù hợp cho từng nhóm nông dân khác nhau. Tại *Đại hội VIII Đảng Cộng*

sản (b) Nga, Lênin đã nghiêm khắc phê phán những việc làm sai trái trong công tác nông thôn, chỉ ra rằng: “Không có gì ngu xuẩn bằng những con người không am hiểu gì về nông nghiệp và những đặc điểm của nó, những con người chạy về nông thôn chỉ vì nghe nói đến lợi ích của việc kinh doanh tập thể, vì đã chán cuộc sống ở thành thị và ao ước muốn làm việc ở nông thôn - mà lại cho mình là thầy dạy nông dân về mọi mặt. *Ngay bản thân tư tưởng muốn dùng bạo lực đối với những quan hệ kinh tế của trung nông, cũng là ngu xuẩn không gì bằng*” (V.I.Lênin, 2006c). Ông nhấn mạnh rằng, phương pháp đúng đắn để thực hiện công việc nông thôn là phương pháp thuyết phục. Nếu thực hiện đúng, nông dân sẽ cảm ơn vì đã cung cấp cho họ sản phẩm công nghiệp, nông cụ và văn hóa từ thành phố. Khi đó, nông dân sẽ sẵn sàng hợp tác, đảm bảo sự phát triển công nghiệp và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội.

Trên thực tế, việc thực hiện các chiến lược và chương trình quản lý phát triển xã hội không phải tự nhiên mà có, mà được vận dụng tùy theo những điều kiện lịch sử cụ thể. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười do Lênin lãnh đạo, kế hoạch ban đầu là bắt tay ngay vào xây dựng xã hội và đưa việc quản lý nước Nga vào chương trình nghị sự. Đảng Cộng sản Nga (Bôn-sê-vích) do Lênin lãnh đạo phải dẫn dắt nhân dân cả nước đấu tranh chống lại các thế lực thù địch. Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách cộng sản thời chiến và hệ thống thu mua ngũ cốc thặng dư đã được áp dụng. Lênin dự định sử dụng chính sách này để điều tiết hoàn toàn sản xuất và phân phối của nhà nước, với mục tiêu chuyển đổi trực tiếp sang chủ nghĩa cộng sản. Tuy nhiên, đầu tháng 3 năm 1921, nổ ra cuộc nổi loạn Crônstát do các đảng tiểu tư sản và bọn bạch vệ tổ chức. Tình hình trong nước gay go gây ra sự dao động trong các đảng viên không vững vàng, Lênin nhận ra rằng cần phải điều chỉnh chiến lược đã được thông qua.

Tại Đại hội X của Đảng Cộng sản Nga, Lênin đã trình bày *Bàn về thuế lương thực*, đánh dấu bước ngoặt lịch sử của đất nước chuyển từ chính sách “cộng sản thời chiến” sang chính sách kinh tế mới. Đại hội này đã phân tích toàn diện các điều kiện của nước Nga Xô viết và thực hiện chính sách kinh tế mới phù hợp với tình hình thực tế phát triển của nước Nga, nhất là trong bối cảnh giai cấp tiểu tư sản đang gia tăng. Để khắc phục những yếu tố tiêu cực từ giai cấp này, Lênin quyết định phát triển chủ nghĩa tư bản nhà nước theo tình hình cụ thể. Mục tiêu ban đầu của ông là để chính quyền nhà nước kiểm soát chủ nghĩa tư bản và quản lý sản phẩm công nghiệp cũng như nông nghiệp. Sau này, khi giao lưu phát triển và mở rộng, hình thức trao đổi này đã vượt ra ngoài phạm vi khu vực. Lênin nhấn mạnh rằng cần quay trở lại với vai trò của nhà nước để phát triển kinh tế thông qua việc điều tiết mối quan hệ giữa hàng hóa, thị trường và tiền tệ. Tất cả những điều này phản ánh rõ ràng đường lối quản lý phát triển xã hội kịp thời của Lênin, phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước.

2. Quan niệm của V.I.Lênin về chính sách và chiến lược quản lý phát triển xã hội phải kiên định nguyên tắc và chiến lược linh hoạt

Bản chất của quản lý phát triển xã hội khác nhau giữa các hình thái xã hội. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, quản lý phát triển xã hội chỉ là công cụ để giai cấp tư sản áp bức giai cấp vô sản, trong khi quản lý phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa phục vụ lợi ích của đại đa số. Lênin đã lãnh đạo việc xây dựng xã hội chuyên chính vô sản, với mục tiêu phát triển hướng đến xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Do đó, trong quá trình quản lý xã hội, cần tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tuy nhiên, phương thức quản lý phát triển xã hội có thể khác nhau qua các giai đoạn lịch sử. Để đạt được mục tiêu phát triển xã hội và con người, cần vận dụng linh hoạt tùy các biện pháp tùy theo điều kiện cụ thể, đồng thời vẫn phải tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng và định hướng của chủ nghĩa xã hội. Điều này phản ánh quy luật khách quan trong quản lý phát triển xã hội mà Lênin đã đề ra.

Khi Lênin tổng kết kinh nghiệm và bài học của giai cấp vô sản trong việc quản lý đất nước sau Cách mạng tháng Mười, ông đã chỉ ra trong báo cáo *Để kỷ niệm lần thứ tư Cuộc Cách mạng tháng Mười* rằng, “không lúc nào chúng ta quên rằng chúng ta đã mắc và còn mắc phải vô số những thất bại và sai lầm nữa. Trong một sự nghiệp mới mẻ như thế trên lịch sử thế giới, tức là sự nghiệp sáng tạo ra một kiểu chế độ nhà nước xưa nay chưa từng có, làm sao mà tránh khỏi thất bại và sai lầm được! Chúng ta sẽ kiên quyết đấu tranh để sửa chữa những thất bại và sai lầm của chúng ta, để cải tiến việc vận dụng - hiện còn rất thiếu sót - những nguyên tắc xô-viết vào đời sống thực tế” (V.I.Lênin, 2006d). Điều có nghĩa là phải điều chỉnh chiến lược dựa trên những thay đổi trong môi trường thực tế. Nếu phương pháp trước đó không hiệu quả, chúng ta cần áp dụng các phương pháp khác để đạt được mục tiêu: “chúng ta cũng đã học được - ít nhất cũng đến một chừng mực nào đó - một nghệ thuật khác cần thiết trong cách mạng: đó là nghệ thuật mềm dẻo, biết tính đến những điều kiện khách quan đã thay đổi mà nhanh chóng và đột nhiên thay đổi sách lược, chọn một con đường khác để đi tới đích của chúng ta, nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không đi theo được nữa” (V.I.Lênin, 2006d). Bài học được V.I.Lênin rút ra là: “Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải biết thay đổi sách lược một cách mềm dẻo, có nghệ thuật, thậm chí chọn một con đường khác để đi tới đích, nếu con đường cũ trong thời gian nhất định nào đó xem ra không thích hợp nữa, không đi theo nữa” (Lê Hữu Tàng, 2003). Đây là sự trình bày rõ ràng của Lênin về tính linh hoạt và cơ động của các chiến lược quản lý phát triển xã hội.

Lênin luôn cho rằng, quần chúng vô sản muốn tham gia xây dựng xã hội, quản lý xã hội thì phải phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân, sáng tạo ra nhiều phương thức quản lý xã hội phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội. Kiểm kê và kiểm soát là những phương thức quan trọng để chế độ vô sản quản lý công việc nhà nước, và các phương pháp này nên được đề xuất từ thực tiễn của đông đảo quần chúng. Trong *Tổ chức thi đua như thế nào*, Lênin khẳng định có nhiều phương pháp để thực hiện kiểm kê và kiểm soát, và những phương pháp này có thể được hình thành qua thực tiễn, “việc dùng nhiều hình thức và biện pháp, ở đây, là một đảm bảo của sức sống, một hứa hẹn của thành công” (V.I.Lênin, 2006a). Điều này thể hiện sự linh hoạt và cơ động để đạt được một mục tiêu chung và nhất quán, đồng thời không làm mất đi sự thống nhất của các nguyên tắc, mà ngược lại, sẽ củng cố sự thống nhất này.

Về hệ thống quản lý, Lênin nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp tính kiên định của nguyên tắc với tính linh hoạt của sách lược. V.I.Lênin cho rằng chuyên chính vô sản và dân chủ yêu cầu phải tổ chức quần chúng tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội. Do đó, cần phân chia rõ ràng hai chức năng của dân chủ: một là, thông qua tranh luận và các cuộc họp quần chúng; hai là, thực hiện một hệ thống trách nhiệm độc lập nghiêm ngặt đối với các chức năng điều hành, tuân thủ kỷ luật lao động và thực hiện các mệnh lệnh cần thiết. Cơ sở của nền dân chủ vô sản là sự kết hợp giữa quản lý tập thể và trách nhiệm cá nhân, với nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc phát huy vai trò của dân chủ hay tập trung phụ thuộc vào các điều kiện lịch sử cụ thể. Trong nội chiến, Lênin nhận thấy hiện tượng trì hoãn và thiếu trách nhiệm trong quản lý tập thể, dẫn đến việc biến các cơ quan quản lý thành nơi chỉ để nói chuyện, điều này có thể gây hại cho thắng lợi trong chiến tranh. Ông phê phán hiện tượng này và khẳng định rằng cần phải thực hiện quản lý tập thể, đồng thời làm rõ trách nhiệm cá nhân.

Để khắc phục vấn đề này, Lênin đề xuất một hệ thống quản lý kết hợp giữa quản lý tập thể và trách nhiệm cá nhân chặt chẽ. Tuy nhiên, khi chiến tranh kết thúc và hình thức tổ chức ổn định, ông nhận thấy rằng hệ thống này không đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp lớn. Ông nhấn mạnh: “Lãnh đạo tập thể là cần thiết, với sự tham gia của công đoàn. Các hội đồng tập thể là cần thiết, nhưng lãnh đạo tập thể không được trở thành một trở ngại cho công tác thực tiễn. Và khi tôi có dịp theo dõi, đặc biệt là tình hình các xí nghiệp chúng ta thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, thì điều nổi bật lên rõ ràng là phản chấp hành trong công tác của chúng ta, gắn liền với việc thảo luận tập thể, đôi khi lại làm trở ngại cho việc chấp hành. Nhiệm vụ trước mắt là chuyển từ chế độ chấp hành tập thể sang chế độ trách nhiệm cá nhân” (V.I.Lênin, 2005b). Do đó, ông khuyến nghị từng bước thực hiện hệ thống trách nhiệm cá nhân trong sản xuất công nghiệp. Lênin thực hiện biện pháp này nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa,

đồng thời phù hợp với tình hình trong và ngoài nước lúc bấy giờ. Tuy nhiên, theo thời gian, hệ thống quản lý cấp cao này đã phát triển thành một hệ thống quản lý kinh tế và chính trị tập trung cao độ, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tính chủ động và sáng tạo của nhân dân trong việc tham gia quản lý xã hội. Dù vậy, với sự phát triển của thời đại, phương pháp và chiến lược quản lý kết hợp giữa quản lý tập thể và trách nhiệm cá nhân do Lênin đề xuất đã được phát triển và áp dụng hiệu quả trong xã hội hiện đại.

Công cuộc xây dựng và quản lý xã hội của giai cấp vô sản đã sử dụng trí thức và chuyên gia từ giai cấp tư sản, đồng thời nỗ lực xây dựng xã hội thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước. Điều này phản ánh sự kiên quyết và linh hoạt của Lênin trong việc quản lý phát triển xã hội. Trong quá trình thực hiện các biện pháp này, Lênin luôn đặt vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và sự chỉ đạo của chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu. Điều này không chỉ đảm bảo rằng việc sử dụng trí thức và chuyên gia tư sản được định hướng đúng đắn, mà còn thể hiện sự kiên định đối với sự lãnh đạo của Đảng và các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội.

Từ góc độ hệ tư tưởng, các trí thức và chuyên gia tư sản thường chống lại chủ nghĩa cộng sản, và từ góc độ đấu tranh giai cấp, họ có mối quan hệ thù địch với giai cấp vô sản. Tuy nhiên, để quản lý hiệu quả, cần có những chuyên gia có năng lực - những chuyên gia tư sản giàu kinh nghiệm. Do đó, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để họ phục vụ cho chúng ta? Lênin đã chỉ ra rằng: “chúng ta buộc phải dùng đến phương pháp cũ, phương pháp tư sản và bằng lòng trả một giá rất cao về “công phục vụ” của những chuyên gia tư sản giàu kinh nghiệm nhất” (V.I.Lênin, 2006b), đồng thời cần phải giáo dục lại họ, trả thù lao cao hơn và cải thiện mức sống của họ để họ có thể phục vụ. Lênin cho rằng việc áp dụng biện pháp này là một sự thỏa hiệp, xa rời những nguyên tắc của Công xã Paris và chính quyền vô sản. Ông khẳng định rằng, biện pháp ấy không phải chỉ là tạm ngừng tấn công giai cấp tư sản, mà còn là một bước lùi của chính quyền xã hội chủ nghĩa Xô viết (V.I.Lênin, 2006b). Tuy nhiên, “đây là sự thỏa hiệp, một bước lùi tạm thời để giành chiến thắng, là một bước đi mềm dẻo mà linh hoạt, nhưng đem lại hiệu quả trong nghệ thuật dùng người của Lênin; biết hy sinh cái cục bộ để chiến thắng trong toàn cục; bỏ cái lợi nhỏ để giành cái lợi lớn. Nó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Lênin, vì mục tiêu chung chiến thắng tư bản, nâng cao năng suất lao động, nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Nguyễn Thanh Tuấn và cộng sự, 2011). Như vậy, đây là chiến lược linh hoạt, là một sự thỏa hiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm tiếp cận các kỹ thuật của trí thức và chuyên gia tư sản.

Trong cuộc khủng hoảng sau chiến tranh năm 1921, Lênin đã phân tích sâu sắc tình hình của nước Nga và các thành phần kinh tế trong nước. Trong các báo cáo như *Để kỷ niệm lần thứ tư Cuộc cách mạng tháng Mười* và các *Báo cáo tại Đại hội II toàn Nga*

các ban giáo dục chính trị, ông chỉ ra rằng việc áp dụng phương pháp cộng sản thời chiến để điều tiết sản xuất và phân phối trên toàn quốc, cũng như trực tiếp quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là không khả thi. Ông nhấn mạnh: “chúng ta chưa tính toán đầy đủ mà đã tưởng là - có thể trực tiếp dùng pháp lệnh của nhà nước vô sản, để tổ chức theo kiểu cộng sản chủ nghĩa, trong một nước tiểu nông, việc nhà nước sản xuất và phân phối sản phẩm. Đời sống thực tế đã vạch rõ sai lầm của chúng ta. *Để chuẩn bị* - bằng một công tác lâu dài hàng bao nhiêu năm - cho việc chuyển sang chủ nghĩa cộng sản, thì cần thiết phải có những bước quá độ như chủ nghĩa tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội. Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội, không phải bằng cách trực tiếp dựa vào nhiệt tình, mà là với nhiệt tình do cuộc cách mạng vĩ đại sinh ra, bằng cách khuyến khích lợi ích cá nhân, bằng sự quan tâm thiết thân của cá nhân, bằng cách áp dụng chế độ hạch toán kinh tế” (V.I.Lênin, 2006d). Lênin đã chỉ ra rằng, việc chuyển đổi từ chế độ cũ sang một hình thức xã hội mới không thể diễn ra một cách đột ngột mà cần có chiến lược và kế hoạch cụ thể. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của “các bước quá độ”, cho thấy rằng một quá trình dần dần với các bước chuyển tiếp là cần thiết để đảm bảo sự ổn định và phát triển. Việc xây dựng “những chiếc cầu nhỏ” tượng trưng cho sự cần thiết phải tạo ra những cơ sở hạ tầng và chính sách vững chắc để hỗ trợ cho sự chuyển đổi. Lênin cũng nhận thức rõ rằng, trong bối cảnh nông nghiệp, việc khuyến khích lợi ích cá nhân và áp dụng chế độ hạch toán kinh tế là cần thiết để thúc đẩy sản xuất và nâng cao hiệu quả. Như vậy, tư tưởng của Lênin thể hiện sự linh hoạt và thực tiễn trong việc quản lý phát triển xã hội, đồng thời nhấn mạnh rằng sự thành công của cách mạng không chỉ dựa vào lý tưởng, mà còn cần phải có các biện pháp cụ thể và thích hợp với thực tế xã hội.

Trong bối cảnh của một nước nông nghiệp, quá trình chuyển đổi lên chủ nghĩa xã hội phải thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, điều này đảm bảo khả năng điều tiết và kiểm soát của nhà nước. Nếu không có sự hỗ trợ này, việc thực hiện chủ nghĩa cộng sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản sẽ không thể thành công và tính xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ không được đảm bảo. Do đó, việc áp dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước không chỉ cần giữ vững các nguyên tắc, mà còn phải linh hoạt trong chiến lược quản lý xã hội. Ban đầu, Lênin dự định thực hiện trao đổi giữa công nhân và nông dân thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước. Tuy nhiên, ông nhận thấy rằng việc trao đổi hàng hóa đã thất bại và trở thành mua bán hàng hóa. Ông chỉ ra rằng, cần phải đổi mới với thực trạng này và chuyển từ chủ nghĩa tư bản nhà nước sang việc nhà nước điều tiết mua bán và lưu thông tiền tệ. Lênin đã quyết định thực hiện sự điều tiết của nhà nước đối với các hoạt động mua bán và lưu thông tiền tệ, thể hiện sự linh hoạt trong quản lý dựa trên điều kiện thực tế. Qua đó, có thể thấy rằng từ việc điều chỉnh phân phối sản

xuất theo nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản đến phát triển nền kinh tế quốc dân thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, và cuối cùng là thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội qua sự điều tiết của nhà nước, tất cả đều nằm trong tay của giai cấp vô sản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các chính sách quản lý khác nhau được thực hiện trong từng giai đoạn, nhưng vẫn phải kiên định với định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm nguyên tắc vừa linh hoạt trong chiến lược.

Với vai trò là một hình thức cụ thể của chủ nghĩa tư bản nhà nước, hợp tác xã có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của nông dân và phát triển kinh tế nông thôn. Các thành viên hợp tác xã đại diện cho lợi ích tập thể và được kết nối lại với nhau dưới sự lãnh đạo chung của giai cấp công nhân. Đây là một mô hình hợp tác giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, đồng thời thúc đẩy sự liên kết giữa hai bên. Chiến lược quản lý phát triển xã hội mà mô hình hợp tác xã này thể hiện không chỉ phục vụ lợi ích của nông dân, mà còn vì lợi ích chung của đất nước. Điều này đồng nghĩa với việc tuân thủ định hướng xã hội chủ nghĩa và giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách linh hoạt.

Kết luận

Lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác đã chứng minh tính linh hoạt và sự cần thiết phải điều chỉnh lý luận theo thực tiễn. Điều này cho thấy sự cần thiết phải điều chỉnh và bổ sung lý luận để phù hợp với thực tiễn. V.I.Lênin đã nhắc lại lời khẳng định của Ph.Ăngghen rằng, “Học thuyết của chúng tôi - Ăngghen nói về mình và người bạn nổi tiếng của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động” và cho rằng nếu quên điều này “thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản của nó” (V.I.Lênin, 2005a). Ông cũng nhấn mạnh “Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nó không thể không phản ánh sự biến đổi mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội” (V.I.Lênin, 2005a). Tiếp thu quan điểm đó, Lênin nhấn mạnh rằng lý luận Mác không chỉ đưa ra nguyên lý chung, mà còn yêu cầu mỗi quốc gia phải tự mình vận dụng và phát triển lý luận đó sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

Chính vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu và phát triển lý luận quản lý phát triển xã hội dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Việc này không chỉ giúp vận dụng hiệu quả lý luận vào thực tiễn, mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của đất nước. Việc hiểu rõ và áp dụng đúng đắn các quan niệm về quản lý phát triển xã hội sẽ là chìa khóa cho sự thành công trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên thực tế Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng nói chung và quản lý

phát triển xã hội nói riêng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới nhằm phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Trong bối cảnh hiện nay, khi kinh tế - xã hội nước ta đang có những chuyển biến mạnh mẽ, việc xem xét lại quan niệm quản lý phát triển xã hội của các nhà kinh điển sẽ giúp chúng ta nghiên cứu sâu hơn các vấn đề liên quan đến quản lý phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa. Điều này sẽ thúc đẩy thực tiễn đổi mới quản lý, điều phối lợi ích tốt hơn, giữ vững ổn định xã hội, phát triển một xã hội văn minh và tiến bộ. Việc xử lý đúng đắn các mâu thuẫn trong quá trình chuyển biến xã hội hiện nay sẽ tiếp tục tạo ra động lực tích cực. Chúng ta cần tiếp tục đào sâu vào nội hàm phong phú của quan niệm về quản lý phát triển xã hội của các nhà kinh điển, tiếp thu và phát triển những lý luận phong phú từ họ, không ngừng đổi mới trong thực tiễn. Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra: “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Như vậy, mục tiêu xây dựng một xã hội phát triển toàn diện, trong đó tăng cường và đổi mới quản lý xã hội, thúc đẩy một xã hội bền vững và hài hòa xã hội chủ nghĩa, là một quá trình không ngừng phát triển và tiến bộ. Điều này thể hiện sự tương tác hai chiều giữa lý luận và thực tiễn, đồng thời nêu tấm gương sáng về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
2. Lê Hữu Tầng (Chủ biên) (2003). *Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn - những bài học kinh nghiệm chủ yếu*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Nguyễn Thanh Tuấn, Trần Ngọc Linh, Trần Nguyễn Tuyên (đồng chủ biên) (2011). *Tập bài giảng về quan điểm chính trị trong một số tác phẩm kinh điển Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
4. V.I.Lênin (2005a), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. V.I.Lênin (2005b), *Toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. V.I.Lênin (2006a), *Toàn tập*, t.35, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. V.I.Lênin (2006b), *Toàn tập*, t.36, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. V.I.Lênin (2006c), *Toàn tập*, t.38, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. V.I.Lênin (2006d), *Toàn tập*, t.44, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.